TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIANG THÀNH** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số:23/2017/QĐST-DS	*Giang Thành, ngày 13 tháng 12 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 04 tháng 12 năm 2017 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 84/2017/TLST-DS ngày 14 tháng 11 năm 2017.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1948.

Địa chỉ: Ấp Đ, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

Bị đơn: Ông Huỳnh Pô L1, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Ấp T, xã P, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Phạm Thị L, sinh năm 1952.

Địa chỉ: Ấp Đ, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

- Bà Trần Thị Huỳnh N, sinh năm 1988

Địa chỉ: Ấp T, xã P, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bị đơn ông Huỳnh Pô L1 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị Huỳnh N thừa nhận còn nợ nguyên đơn ông Nguyễn Văn L và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thị L số tiền 10.000.000 đ (Mười triệu đồng), Nay ông L1, bà N cam kết thanh toán cho ông L, bà L khoản nợ trên theo thời hạn như sau:

- Ngày 04/01/2018 ông Huỳnh Pô L1 và bà Trần Thị Huỳnh N thanh toán cho ông Nguyễn Văn L và bà Phạm Thị L số tiền 5.000.000 đ (Năm triệu đồng).

- Ngày 05/3/2018 ông Huỳnh Pô L1 và bà Trần Thị Huỳnh N thanh toán cho ông Nguyễn Văn L và bà Phạm Thị L số tiền 5.000.000 đ (Năm triệu đồng).

Nguyên đơn ông Nguyễn Văn L và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên bà Phạm Thị L hoàn toàn đồng ý theo số tiền mà bị đơn ông Huỳnh Pô L1 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị Huỳnh N phải trả và cũng đồng ý theo cam kết trả nợ nêu trên.

(Nếu ngày thi hành trùng vào ngày nghỉ thì thời hạn được tính vào ngày làm việc kế tiếp).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo khoản 02 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

2.2. Về án phí sơ thẩm dân sự: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Ghi nhận sự tự nguyện của bị đơn ông Huỳnh Pô L1 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị Huỳnh N chịu toàn bộ án phí sơ thẩm dân sự hòa giải thành là 250.000 đ (Hai trăm năm mươi nghìn đồng).

Nguyên đơn ông Nguyễn Văn L được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 375.000 đ (Ba bảy mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0004603 ngày 14 tháng 11 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Giang Thành, tỉnh Kiên Giang.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Kiên Giang*
- *VKSND tỉnh Kiên Giang*
- *VKSND huyện Giang Thành*
- *Chi cục THA huyện Giang Thành*
- *Các đương sự*
- *Lưu hồ sơ*

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lâm Phước Lộc